



LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 22/11/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.108	Hồ Nguyễn Uyên Thanh	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
2	Tiếng Anh 1.111	Đinh Thị Hồng Loan	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.112	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	3, 4	P.103-B4, P.104-B4	
4	Tiếng Anh 1.113	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	4, 5, 6	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 2.119	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
6	Tiếng Anh 2.120	Trịnh Thị Trang	Sáng	12, 13	P.102-B4, P.103-B4	
7	Tiếng Anh 2.121	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	13, 14	P.103-B4, P.104-B4	
8	Tiếng Anh 2.122	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	14, 15, 16	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
9	Tiếng Anh 2.123	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	16, 17	P.202-B4, P.203-B4	
10	Tiếng Anh 2.124	Phan Phú Cương	Sáng	17, 18	P.203-B4, P.204-B4	
11	Tiếng Anh 2.125	Nông Thành Nhơn	Sáng	18, 19, 20	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
12	Tiếng Anh 2.126	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	20, 21	P.206-B4, P.101-B4	
13	Tiếng Anh 2.127	Phan Văn Khuyên	Sáng	21, 22	P.101-B4, P.102-B4	
14	Tiếng Anh 2.128	Lương Mỹ Duyên	Sáng	22, 23, 24	P.102-B4, P.103-B4, P.104-B4	
15	Tiếng Anh 2.129	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	24, 25	P.104-B4, P.201-B4	
16	Tiếng Anh 2.130	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
17	Tiếng Anh 2.132	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
18	Tiếng Anh 2.134	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	



STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
19	Tiếng Anh 3.48	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	30, 31	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
20	Tiếng Anh 3.50	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	31, 32	P.102-B4, P.103-B4	
21	Tiếng Anh 3.51	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	33, 34	P.104-B4, P.201-B4	
22	Tiếng Anh 3.53	Phạm Văn Tặc	Chiều	34, 35	P.201-B4, P.202-B4	
23	Tiếng Anh 3.54	Nguyễn Văn Ven	Chiều	35, 36	P.202-B4, P.203-B4	
24	Tiếng Anh 3.55	Nông Thành Nhơn	Chiều	36, 37	P.203-B4, P.204-B4	
25	Tiếng Anh 3.57	Bùi Thị Trung Nguyên	Chiều	37, 38, 39	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
26	Tiếng Anh 3.59	Phan Văn Lĩnh	Chiều	39, 40	P.206-B4, P.101-B4	
27	Tiếng Anh 3.60	Phạm Minh Trí	Chiều	40, 41, 42	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
28	Tiếng Anh 3.61	Huỳnh Trần Kim Uyên	Chiều	42, 56, 57	P.103-B4, P.204-B4, P.205-B4	
29	Tiếng Anh 3.62	Nguyễn Thị Danh Lam	Chiều	44, 57	P.201-B4, P.205-B4	
30	Tiếng Anh 3.63	Trần Duy Hoài	Chiều	44, 45	P.201-B4, P.202-B4	
31	Tiếng Anh 3.64	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	45, 46	P.202-B4, P.203-B4	
32	Tiếng Anh 3.65	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	46, 47	P.203-B4, P.204-B4	
33	Tiếng Anh 3.66	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	47, 48	P.204-B4, P.205-B4	
34	Tiếng Anh 3.67	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	48, 49, 50	P.205-B4, P.206-B4, P.101-B4	
35	Tiếng Anh 3.68	Trần Thị Ngọc Dê	Chiều	50, 51	P.101-B4, P.102-B4	
36	Tiếng Anh 3.69	Trịnh Thị Trang	Chiều	51, 52	P.102-B4, P.103-B4	
37	Tiếng Anh 3.70	Lương Mỹ Duyên	Chiều	52, 53	P.103-B4, P.201-B4	
38	Tiếng Anh 3.72	Đặng Ngọc Thu Thảo	Chiều	53, 54, 55	P.201-B4, P.202-B4, P.203-B4	
39	Tiếng Anh 3.73	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	55, 56	P.203-B4, P.204-B4	
40	Tiếng Trung 1.20	Vì Ngọc Trân	Sáng	6, 7	P.202-B4, P.203-B4	
41	Tiếng Trung 2.13	Nguyễn Thị Thúy Liên	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
42	Tiếng Trung 2.14	Trần Thanh Tâm	Sáng	8, 9, 10	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
43	Tiếng Trung 2.6	Võ Thanh Bảo	Sáng	10	P.206-B4	
44	Tiếng Trung 3.9	Phạm Thị Kim Chi	Chiều	43	P.104-B4	



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 50

- THỜI GIAN THI: 15h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001354	0024416212	Lê Thị Huyền Trinh	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 3.67	
2	001355	0024417599	Đào Mỹ Trinh	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 3.67	
3	001356	0024416075	Nguyễn Thị Cẩm Tú	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 3.67	
4	001357	0023413097	Lê Thị Thảo Uyên	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.67	
5	001358	0023411059	Hoàng Đoàn Văn Anh	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.68	
6	001359	0024419656	Lê Mai Anh	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.68	
7	001360	0023412224	Nguyễn Kiển Chiêu	ĐHGDTC23B	Tiếng Anh 3.68	
8	001361	0023412699	Nguyễn An Đông	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.68	
9	001362	0024418345	Trần Thị Trúc Giang	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 3.68	
10	001363	0024417086	Nguyễn Phú Hào	ĐHGDTC24A	Tiếng Anh 3.68	
11	001364	0023413185	Nguyễn Thị Hậu	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.68	
12	001365	0023410324	Bùi Liên Hương	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.68	
13	001366	0024415540	Nguyễn Minh Khang	ĐHGDTC24A	Tiếng Anh 3.68	
14	001367	0024415539	Lê Quốc Khánh	ĐHGDTC24A	Tiếng Anh 3.68	
15	001368	0024418532	Nguyễn Võ Oanh Kiều	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 3.68	
16	001369	0023413838	Nguyễn Thị Yên Lam	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 3.68	
17	001370	0023412112	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.68	
18	001371	0024416358	Bùi Nguyễn Hằng Nga	ĐHGDTH24F	Tiếng Anh 3.68	
19	001372	0023411318	La Thị Thùy Ngân	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 3.68	
20	001373	0023413542	Đoàn Thị Kim Ngân	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.68	
21	001374	0023412670	Trần Thị Thảo Nguyên	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.68	
22	001375	0023413797	Nguyễn Ngọc Nhi	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 3.68	
23	001376	0023414018	Trần Minh Như	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.68	
24	001377	0023411714	Lê Nhã Phương	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.68	
25	001378	0023412700	Huỳnh Thị Như Quỳnh	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.68	
26	001379	0023411770	Lê Ngọc Thảo	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 3.68	
27	001380	0023414066	Võ Thanh Thảo	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.68	
28	001381	0023410775	Hồ Lê Minh Thư	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.68	
29	001382	0023412771	Giáp Thị Anh Thư	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.68	

Tổng số thí sinh: 29



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 51

- THỜI GIAN THI: 15h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001383	0023412129	Lê Mỹ	Tiên	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.68	
2	001384	0023410397	Huỳnh Võ Huyền	Trân	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.68	
3	001385	0024418385	Đoàn Nguyễn Ái	Trân	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 3.68	
4	001386	0024416168	Nguyễn Ngọc	Triệu	ĐHGDTTC24B	Tiếng Anh 3.68	
5	001387	0023414154	Trần Thị Tuyết	Trinh	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.68	
6	001388	0023410075	Phan Thị Hồng	Xương	ĐHGDTTC23A	Tiếng Anh 3.68	
7	001389	0023411775	Nguyễn Ngọc Như	Ý	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 3.68	
8	001390	0023413921	Nguyễn Thị Như	Ý	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.68	
9	001391	0023410898	Phan Đình Phương	An	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.69	
10	001392	0024415941	Lâm Thị Lan	Anh	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 3.69	
11	001393	0023410863	Nguyễn Trần Ngọc	Ánh	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.69	
12	001394	0024417697	Phan Trường	Bình	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 3.69	
13	001395	0024415655	Đặng Lâm Hương	Châu	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.69	
14	001396	0023412629	Phạm Minh	Chiến	ĐHCNTT23A-CS	Tiếng Anh 3.69	
15	001397	0023411698	Phạm Kim	Cương	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.69	
16	001398	0023411823	Lê Huỳnh	Giao	ĐHSHOA23A	Tiếng Anh 3.69	
17	001399	0024416876	Nguyễn Văn	Hoài	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 3.69	
18	001400	0023411025	Võ Đức	Huy	ĐHGDTTC23B	Tiếng Anh 3.69	
19	001401	0023411421	Võ Ngọc	Huyền	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 3.69	
20	001402	0023411511	Nguyễn Minh	Kha	ĐHGDTTC23B	Tiếng Anh 3.69	
21	001403	0024417531	Nguyễn Minh Trí	Kiệt	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 3.69	
22	001404	0023410988	Võ Thị Hồng	Nga	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 3.69	
23	001405	0023412297	Nguyễn Thị	Ngọc Ngân	ĐHNNTS23A	Tiếng Anh 3.69	
24	001406	0023411320	Nguyễn Hoàng	Nhân	ĐHGDTTC23B	Tiếng Anh 3.69	
25	001407	0023410137	Trần Thị Huỳnh	Như	ĐHGDTH23A	Tiếng Anh 3.69	

Tổng số thí sinh: 25



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 52

- THỜI GIAN THI: 15h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001408	0024415713	Đỗ Tuyết	Như	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.69	
2	001409	0023411772	Phan Bảo	Phi	ĐHGDTN23G	Tiếng Anh 3.69	
3	001410	0024415460	Võ Thị Thúy	Quyên	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 3.69	
4	001411	0023414233	Nguyễn Ngọc Tuyết	Sang	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.69	
5	001412	0023412050	Nguyễn Văn Vũ	Tài	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.69	
6	001413	0024415451	Huỳnh Mai	Thảo	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 3.69	
7	001414	0024417197	Đoàn Thị Ngọc	Thảo	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 3.69	
8	001415	0024415419	Đoàn Thị Tuyết	Thu	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 3.69	
9	001416	0023410136	Phạm Anh	Thư	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 3.69	
10	001417	0024415745	Trần Phương	Thùy	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 3.69	
11	001418	0024415927	Huỳnh Minh	Thùy	ĐHGDTN24C	Tiếng Anh 3.69	
12	001419	0024415764	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 3.69	
13	001420	0024415525	Nguyễn Thị Kim	Tiến	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 3.69	
14	001421	0024415759	Lê Thị Quỳnh	Trâm	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 3.69	
15	001422	0023410507	Huỳnh Kim Ngọc	Trân	ĐHSSINH23A	Tiếng Anh 3.69	
16	001423	0024415906	Huỳnh Lê Hữu	Trí	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 3.69	
17	001424	0023413161	Đỗ Thanh	Trúc	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.69	
18	001425	0024416929	Dương Minh	Trung	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 3.69	
19	001426	0023412722	Nguyễn Trần Yến	Vy	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.69	
20	001427	0024415781	Võ Thị Tường	Vy	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 3.69	
21	001428	0023412468	Mã Thị Kim	Anh	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.70	
22	001429	0023410350	Huỳnh Nguyễn	Bích Trâm	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.70	
23	001430	0024415877	Phạm Thị Mai	Châu	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 3.70	
24	001431	0023410358	Nguyễn Ngọc	Diệp	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.70	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 53

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001432	0024418418	Lê Trần Hoàng	Dung	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 3.70	
2	001433	0024417007	Nguyễn	Duy	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.70	
3	001434	0023412717	Nguyễn Cẩm	Duyên	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.70	
4	001435	0023412266	Nguyễn Văn	Giàu	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 3.70	
5	001436	0023411342	Hoàng Nguyễn Ngọc	Hà	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 3.70	
6	001437	0024417127	Nguyễn Phúc	Hiền	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.70	
7	001438	0024415942	Nguyễn Quốc	Hưng	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.70	
8	001439	0023410703	Nguyễn Huỳnh Lan	Hương	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.70	
9	001440	0023412547	Trần Thị	Kim Cươn	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.70	
10	001441	0023410416	Nguyễn Tấn	Lộc	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.70	
11	001442	0023413903	Nguyễn Thị Thuý	Mị	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 3.70	
12	001443	0024416864	Nguyễn Thị Diễm	My	ĐHTQ24B	Tiếng Anh 3.70	
13	001444	0023410834	Nguyễn	Ngọc Long	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 3.70	
14	001445	0024416059	Nguyễn Mai	Phương	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.70	
15	001446	0024417231	Nguyễn Thị Cẩm	Quyến	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.70	
16	001447	0023413963	Trần Hồ Như	Quỳnh	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.70	
17	001448	0024417737	Nguyễn Thị Kim	Thơ	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 3.70	
18	001449	0023411363	Nguyễn Thanh	Thúy	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.70	
19	001450	0024419198	Nguyễn Đặng Hà	Tiên	ĐHGDMN24I	Tiếng Anh 3.70	
20	001451	0023412524	Nguyễn Nhã	Tổ	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.70	
21	001452	0024417044	Trần Thanh	Toàn	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.70	
22	001453	0023412554	Phạm Thị Huyền	Trân	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.70	
23	001454	0023412739	Nguyễn Văn	Trọng	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.70	
24	001455	0023411179	Võ Thị Tường	Vy	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.70	
25	001456	0023411247	Phan Hoàng Thúy	Vy	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 3.70	
26	001457	0023412272	Trần Thị Hiền	Vy	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.70	
27	001458	0023411091	Trần Thị Kim	Xuân	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.70	
28	001459	0023410439	Lê Thị Yến	Nhi	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.70	
29	001460	0023411251	Trần Thị Lan	Anh	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 3.72	
30	001461	0023411773	Lê Tuấn	Anh	ĐHLS-ĐL 23C	Tiếng Anh 3.72	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 54

- THỜI GIAN THI: 15h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001462	0024415940	Phan Minh	Anh	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 3.72	
2	001463	0024415863	Lê	Cầm Ly	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 3.72	
3	001464	0023412179	Mai Văn	Đức	ĐHLS-ĐL23C	Tiếng Anh 3.72	
4	001465	0023411328	Nguyễn Văn Lộc	Em	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 3.72	
5	001466	0023410949	Nguyễn Ngọc Trường	Giang	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.72	
6	001467	0023412153	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.72	
7	001468	0023412080	Trần Thị Ngọc	Khá	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.72	
8	001469	0023412293	Trần Huỳnh	Khánh Vy	ĐHSKHTN 23F	Tiếng Anh 3.72	
9	001470	0024415955	Trần Thị Yến	Linh	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 3.72	
10	001471	0024415812	Phạm Thị Thanh	Ngân	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 3.72	
11	001472	0024416444	Lê Thị Yến	Ngọc	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 3.72	
12	001473	0024416759	Lê Ngọc Thảo	Nguyên	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 3.72	
13	001474	0024418530	Nguyễn Ngọc Tâm	Nguyên	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 3.72	
14	001475	0023411577	Phạm Huỳnh	Như	ĐHKT23A	Tiếng Anh 3.72	
15	001476	0024415665	Phạm Nguyễn Hồng	Như	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.72	
16	001477	0024415924	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 3.72	
17	001478	0024418995	Lâm Thị Thảo	Như	ĐHGDTH24K	Tiếng Anh 3.72	
18	001479	0023412137	Nguyễn Bảo	Phát	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.72	
19	001480	0024418471	Lưu Hồng	Phúc	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 3.72	
20	001481	0023412571	Đặng Thị Mỹ	Quý	ĐHKT23B	Tiếng Anh 3.72	
21	001482	0023411258	Trần Trúc	Quỳnh	ĐHLS-ĐL23B	Tiếng Anh 3.72	
22	001483	0024415638	Nguyễn Phước	Sang	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 3.72	
23	001484	0023412138	Lê Chí	Thanh	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.72	
24	001485	0024418033	Nguyễn Công	Thành	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 3.72	
25	001486	0023413484	Đặng Thanh	Thảo	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 3.72	
26	001487	0023411927	Nguyễn Đào Kim	Thi	ĐHNTT23A	Tiếng Anh 3.72	
27	001488	0024416501	Nguyễn Thị Lệ	Thi	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 3.72	
28	001489	0024419676	Nguyễn Ngọc Anh	Thi	ĐHSKHTN24F	Tiếng Anh 3.72	
29	001490	0023413563	Võ Nhật	Tiến	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 3.72	
30	001491	0024415654	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.72	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 55

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001492	0024416111	Nguyễn Thùy	Trang	Tiếng Anh 3.72	Tiếng Anh 3.72	
2	001493	0024416614	Võ Thị Ánh	Tuyết	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 3.72	
3	001494	0024418966	Hồ Thị Tường	Vi	ĐHVNH24C	Tiếng Anh 3.72	
4	001495	0024417317	Nguyễn Thanh	Xuân	ĐHSKHTN24F	Tiếng Anh 3.72	
5	001496	0024416508	Nguyễn Thị Như	Ý	ĐHSKHTN24F	Tiếng Anh 3.72	
6	001497	0023411150	Ngô Hồ Khánh	Bân	ĐHGDTH23E	Tiếng Anh 3.73	
7	001498	0023412825	Phan Hồng	Đặng	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.73	
8	001499	0024416268	Trần Thị Mỹ	Duyên	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 3.73	
9	001500	0023412641	Hồ Trần Ngọc	Hạ	ĐHSVAN23B	Tiếng Anh 3.73	
10	001501	0024416557	Trần Thị Ngọc	Hào	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 3.73	
11	001502	0023411564	Lâm Hải	Hùng	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.73	
12	001503	0023411921	Nguyễn Lê Khánh	Huyền	ĐHGDTH23H	Tiếng Anh 3.73	
13	001504	0024416451	Nguyễn Hoàng	Khải	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.73	
14	001505	0023411696	Đặng Đoàn Huyền	Linh	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.73	
15	001506	0023412596	Nguyễn Lan	Linh	ĐHGDTH23K	Tiếng Anh 3.73	
16	001507	0023412253	Quan Thành	Lộc	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 3.73	
17	001508	0023411846	Phan Thị Kim	Luyến	ĐHGDTH23H	Tiếng Anh 3.73	
18	001509	0023411894	Cao Thị Thảo	My	ĐHGDTH23H	Tiếng Anh 3.73	
19	001510	0024416597	Nguyễn Trà	My	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.73	
20	001511	0024417658	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 3.73	
21	001512	0023411701	Nguyễn Bạch Bảo	Nghi	ĐHGDTH23G	Tiếng Anh 3.73	
22	001513	0023412838	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.73	
23	001514	0024416406	Hồ Thị Yến	Như	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 3.73	
24	001515	0023410u82	Lê Thị Mỹ	Phú	ĐHSSINH23A	Tiếng Anh 3.73	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 56

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001516	0024418745	Đặng Minh	Phước	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 3.73	
2	001517	0023412633	Bùi Đức	Quy	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.73	
3	001518	0023412964	Nguyễn Phước	Son	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.73	
4	001519	0024416434	Trần Ngọc	Thắm	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.73	
5	001520	0023412568	Nguyễn Ngân	Thiên	ĐHGDTH23K	Tiếng Anh 3.73	
6	001521	0024416079	Siêu Hoàng	Thiện	ĐHGDTH24D	Tiếng Anh 3.73	
7	001522	0023413577	Hồ Thị Anh	Thư	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.73	
8	001523	0024416886	Trần Thanh	Thùy	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.73	
9	001524	0024416141	Huỳnh Lý Đức	Toàn	ĐHGDTH24D	Tiếng Anh 3.73	
10	001525	0024418270	Văng Lê Thị Mỹ	Trà	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 3.73	
11	001526	0024416266	Hà Võ Huyền	Trân	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.73	
12	001527	0023411662	Đỗ Mộng Thuỳ	Trang	ĐHGDTH23G	Tiếng Anh 3.73	
13	001528	0024418216	Nguyễn Thị Thùy	Trang	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 3.73	
14	001529	0023412562	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	ĐHGDTH23K	Tiếng Anh 3.73	
15	001530	0023411077	Đinh Thị Cẩm	Tú	ĐHGDTH23E	Tiếng Anh 3.73	
16	001531	0023412665	Ông Thiên	Tuấn	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.73	
17	001532	0024418718	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 3.73	
18	001533	0023414194	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	Tiếng anh 3	Tiếng Anh 3.73	
19	001534	0023411470	Võ Ngọc Như	Ý	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 3.73	
20	001535	0023412944	Trần Thị Như	Ý	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.73	
21	001536	0024416297	Phạm Thị Như	Ý	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.73	
22	001537	0023410641	Nguyễn Thanh	Sang	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 3.61	
23	001538	0024417818	Trương Ngọc	Thắm	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 3.61	
24	001539	0023410704	Huỳnh Thị Phương	Thảo	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.61	
25	001540	0024418184	Đinh Thị Ngọc	Thảo	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 3.61	
26	001541	0023412225	Lê Hoàng	Thiện	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.61	
27	001542	0023412726	Đào Văn	Thiện	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 3.61	
28	001543	0024417803	Võ Thị Hồng	Thư	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 3.61	
29	001544	0023412230	Phạm Trọng	Tiến	ĐHGDTC23B	Tiếng Anh 3.61	
30	001545	0023410805	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Trân	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.61	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 57

- THỜI GIAN THI: 15h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.205 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001546	0023410814	Nguyễn Thị Huyền Trân	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.61	
2	001547	0023411974	Ngô Thị Việt Trinh	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.61	
3	001548	0023413580	Ngô Minh Tuấn	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.61	
4	001549	0023410526	Lai Nguyễn Thùy Vân	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.61	
5	001550	0023412539	Nguyễn Huỳnh Hạ Vi	ĐHGDTH23J	Tiếng Anh 3.61	
6	001551	0023413429	Nguyễn Hồ Thảo Vy	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.61	
7	001552	0023410932	Phan Thanh Mỹ Xuân	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.61	
8	001553	0023413138	Nguyễn Thị Kim Anh	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 3.62	
9	001554	0024417992	Trương Quỳnh Anh	ĐHGDTH24L	Tiếng Anh 3.62	
10	001555	0024417608	Nguyễn Chí Cường	ĐHGDTH24L	Tiếng Anh 3.62	
11	001556	0024418296	Trần Thị Đào	ĐHGDTH24M	Tiếng Anh 3.62	
12	001557	0024418504	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	ĐHGDTH24N	Tiếng Anh 3.62	
13	001558	0023412377	Đỗ Văn Đứng	DHGDTH23J	Tiếng Anh 3.62	
14	001559	0023412736	Trần Thị Ngọc Duyên	ĐHGDTH23K	Tiếng Anh 3.62	
15	001560	0024417587	Nguyễn Trường Hải	ĐHGDCT24A	Tiếng Anh 3.62	
16	001561	0023413297	Trần Ngọc Hân	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.62	
17	001562	0023410982	Đỗ Thị Ngọc Hạnh	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.62	
18	001563	0023411216	Đặng Thị Kiều Hạnh	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.62	
19	001564	0023412367	Nguyễn Nhất Hào	ĐHGDCT23A	Tiếng Anh 3.62	
20	001565	0023413586	Nguyễn Hồ Như Hoa	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 3.62	
21	001566	0024416963	Lê Thị Hồng Nhung	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 3.62	
22	001567	0024418482	Thạch Thị Huỳnh Khoa	DHGDTH24N	Tiếng Anh 3.62	
23	001568	0024416906	Lưu Thị Phương Kiều	Tiếng anh 3.62	Tiếng Anh 3.62	
24	001569	0024417501	Nguyễn Tấn Lộc	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 3.62	
25	001570	0023414116	Trần Thị Thủy Tiên	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 3.52	

Tổng số thí sinh: 25